ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 887 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Trụ sở làm việc Công an xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế (Hạng mục: Sân, cổng, tường rào, san nền và các hạng mục phụ trợ)"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 471/TTr-TNMT ngày 20/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Trụ sở làm việc công an xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế (Hạng mục: Sân, cổng, tường rào, san nền và các hạng mục phụ trợ" (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Tiến Thắng (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định[1]: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Trụ sở làm việc công an xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế (Hạng mục: Sân, cổng, tường rào, san nền và các hạng mục phụ trợ)" và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Yên Thế; Chủ tịch UBND xã Tiến Thắng và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Tiến Thắng *(trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)*;
- Văn phòng UBND tỉnh:
+ LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
+ Cổng thông tin điện tử tỉnh;
+ Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT. Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

[1] thành lập theo Quyết định số 628/QĐ-TNMT ngày 20/8/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án "Trụ sở làm việc công an xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế
(Hạng mục: Sân, cổng, tường rào, san nền và các hạng mục phụ trợ"
(Kèm theo Quyết định số 887 /QĐ-UBND ngày 24 /9/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: "Trụ sở làm việc Công an xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế (Hạng mục: Sân, cổng, tường rào, san nền và các hạng mục phụ trợ".

- Địa điểm thực hiện: Xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: UBND xã Tiến Thắng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, với diện tích đất sử dụng khoảng 1.511,6 m^2.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Giải phóng mặt bằng, san nền trên diện tích 1.511,6 m^2. San nền bằng đất đắp, cao độ san nền từ 1,8m đến 2,5m.

+ Cổng gồm cổng chính và cổng phụ. Cổng chính có chiều rộng thông thủy là 3,7m; cổng phụ có chiều rộng thông thủy là 1,46m.

+ Xây dựng tường rào gạch cao 2,75 m (tính từ mặt sân hoàn thiện) có chiều dài L= 94,4 m; xây dựng tường rào trụ gạch kết hợp hoa sắt có chiều dài L=38,1 m.

+ Diện tích sân bê tông và đường khoảng 920 m^2;

+ Nhà bếp và nhà ăn khoảng 75 m^2;

+ Nhà để xe gồm nhà để xe cán bộ và nhà để xe cho khách;

+ Rãnh thoát nước có chiều dài khoảng 90 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, xây dựng cổng, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ trợ (nhà bếp, nhà để xe) trên diện tích 1.511,6 m^2.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động triển khai xây dựng dự án: Giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án: Dự án thực hiện với mục tiêu giải phóng mặt bằng, san nền và xây dựng cổng, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ trợ (nhà bếp, nhà xe) để bàn giao mặt bằng hạ tầng, phục vụ công tác xây dựng trụ

sở làm việc công an mới giai đoạn sau. Tuy nhiên, trong dự án có xây dựng hạng mục công trình phụ trợ là nhà bếp, có phát sinh các nguồn chất thải. Do đó, phạm vi đánh giá tác động trong giai đoạn hoạt động của dự án chỉ đánh giá các nguồn thải phát sinh tại khu vực nhà bếp.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 1.011,4m^2 đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất:

Tổng diện tích đất thuộc phạm vi dự án là 1.511,6 m^2, trong đó: đất trồng lúa 02 vụ (LUC) là 1.011,4m^2; đất bằng trồng cây hằng năm khác (BHK) là 290,9 m^2; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) là 19,7 m^2; đất nuôi trồng thuỷ sản (NTS) là 4,4 m^2; đất cơ sở y tế (DYT) là 7,0 m^2 và đất giao thông (DGT) là 178,2 m^2.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng.

+ Tác động từ quá trình rà phá bom mìn.

+ Tác động do hoạt động phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu.

++ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng, nguyên, vật liệu thi công xây dựng.

++ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ hoạt động thi công xây dựng, rửa máy móc, thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật; đất đào; chất thải xây dựng.

+ Chất thải nguy hại (như: dầu nhớt thải, giẻ lau, găng tay dính dầu...) phát sinh ít (do thời gian thi công xây dựng ngắn khoảng 03 tháng).

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn, độ rung; tác động đến hệ thống giao thông, hệ thống tiêu thoát nước khu vực; tác động đến cảnh quan sinh thái; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ ngập úng, sạt lở, sụt lún, sập đổ tường; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

Theo mục tiêu dự án là tạo mặt bằng để xây dựng trụ sở công an xã mới, sau khi hoàn thành các hạng mục công trình của dự án, chủ dự án sẽ bàn giao mặt bằng dự án cho cơ quan có chức năng liên quan theo quy định. Tuy nhiên, trong dự án có xây dựng hạng mục công trình phụ trợ là nhà bếp, có phát sinh các nguồn chất thải. Do đó, phạm vi đánh giá tác động trong giai đoạn hoạt động của dự án chỉ đánh giá các nguồn thải phát sinh tại khu vực nhà bếp, gồm:

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn trong khu vực dự án.

- Mùi hôi phát sinh từ hố ga tách mỡ; từ quá trình tập kết rác thải nhà bếp.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh, nhà bếp.

- Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn (như: túi nilong, vỏ chai lọ, vỏ hoa quả bánh kẹo, thức ăn thừa ...).

- Chất thải nguy hại (như: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng,…).

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy, nổ; sự cố đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; ...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)…

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 0,75 m^3/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng dầu mỡ khoáng, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân xây dựng khoảng 0,6 m^3/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

** Bụi, khí thải:*

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng và nguyên, vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2, NO_x, bụi,…

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO_2, NO_x, VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ công nhân xây dựng khoảng 8,0 kg/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 100 m^3 (chủ yếu từ cây ăn quả), tương đương khoảng 1,0 tấn.

- Đất đào khoảng 2,02 m^3.

- Chất thải xây dựng (như: vật liệu thừa, đất đá thải, nguyên liệu rơi vãi, vỏ bao bì, gỗ…) phát sinh khoảng 0,029 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của phương tiện tham gia thi công xây dựng (như: dầu nhớt thải, giẻ lau, găng tay dính dầu…) phát sinh khoảng 187kg trong cả giai đoạn thi công xây dựng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn, độ rung; tác động đến hệ thống giao thông, hệ thống tiêu thoát nước khu vực; tác động đến cảnh quan sinh thái; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tại nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ ngập úng, sạt lở, sụt lún, sập đổ tường; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh.

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

Theo mục tiêu dự án là tạo mặt bằng để xây dựng trụ sở công an xã mới, sau khi hoàn thành các hạng mục công trình của dự án, chủ dự án sẽ bàn giao mặt bằng dự án cho cơ quan có chức năng liên quan theo quy định. Tuy nhiên, trong dự án có xây dựng hạng mục công trình phụ trợ là nhà bếp, có phát sinh các nguồn chất thải. Do đó, phạm vi đánh giá tác động trong giai đoạn hoạt động của dự án chỉ đánh giá các nguồn thải phát sinh tại khu vực nhà bếp.

3.2.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải từ hoạt động nấu ăn tại nhà bếp của cán bộ khoảng 0,128 m^3/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, tổng Coliforms…

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích dự án cuốn theo đất đá, rác thải cản trở dòng chảy của rãnh thoát nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng,…

** Bụi, khí thải:*

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2, NO_2, bụi,…

- Mùi hôi phát sinh từ hố ga tách mỡ; từ quá trình tập kết rác thải nhà bếp. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO_2, NH_3, H_2S, CO,…

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn (như: túi nilong, vỏ chai lọ, vỏ hoa quả bánh kẹo, thức ăn thừa....) khoảng 6,4 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng...) phát sinh khoảng 3,5 kg/năm.

3.2.3. Các tác động khác

Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy, nổ; sự cố ngập úng; sự cố bão lụt, sấm sét; sự cố đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; ...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 1.200 lít để lưu chứa chất thải. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh được tháo dỡ hoàn trả mặt bằng cho khu vực.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Bố trí bãi chứa nguyên liệu (như: cát sỏi, xi măng) để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu, ô nhiễm môi trường.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước

+ Bố trí từ 02 - 03 thùng phuy, dung tích 220 lít/thùng để chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc dập bụi, không xả thải ra môi trường.

+ Riêng nước thải từ phun rửa bánh xe ô tô được bố trí khu rửa xe cố định; vạch tuyến rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm, dung tích khoảng $2m^3$,

tận dụng nước được thu gom cho hoạt động tưới nước dập bụi; định kỳ 01 tuần/lần, thực hiện nạo vét, khơi thông tuyến rãnh thoát nước và hố lắng.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo rãnh đất thoát nước mưa tạm thời và bố trí hố lắng 3 m^3 (kích thước: 2,0m x 1,0m x 1,5m) gần khu vực cổng ra vào của dự án trước khi thoát vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

+ Định kỳ nạo vét các tuyến thoát nước mưa tránh tắc nghẽn đất đá, bùn đất trên tuyến thoát nước.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão; không tập kết nguyên vật liệu xây dựng gần rãnh thoát nước.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Tưới nước trên công trường, với tần suất 02 lần/ngày. Tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển đất san lấp, đặc biệt ở các vị trí đi qua khu đông dân cư, trường học, với tần suất 02-04 lần/ngày. Tiêu chuẩn tưới nước 0,5 lít/m^2 .

- Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ khu vực dự án ra đường giao thông bên ngoài.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 3m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Đặt biển báo công trường đang thi công và bố trí người hướng dẫn phương tiện ra, vào khu vực công trường đảm bảo an toàn.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 01 thùng rác có nắp đậy, dung tích 120 lít tại khu vực công trường để thu gom chất thải sinh hoạt.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đem đi xử lý hàng ngày theo quy định.

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đất đào, đất bóc bề mặt, chất thải xây dựng:

+ Do người dân đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (hiện trạng là đang trồng cây ăn quả) nên chủ dự án không tiến hành bóc đất bề mặt (đất hữu cơ).

+ Đất đào phát sinh khoảng 2,02 m^3 được thu gom, tập kết vào nơi quy định và tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng được thu gom vào 01 thùng lưu chứa trên công trường.

+ Đất san nền rơi vãi trên đường vận chuyển được công nhân thu gom, bố trí 01 xe ô tô để thu gom đất rơi vãi.

Chất thải rắn xây dựng, đất rơi vãi được tận dụng làm vật liệu san nền khu đất trũng thấp trong phạm vi dự án. Chất thải không tận dụng được (như: mẩu sắt thép dư thừa, bao bì xi măng,…) được thu gom, bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Không thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển trong khu vực dự án. Toàn bộ máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển được đưa đến các Gara, cơ sở sửa chữa và bảo dưỡng để hạn chế tối đa phát sinh chất thải.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện này đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích luỹ ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 06 giờ đến 12 giờ và từ 13 giờ đến 18 giờ.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được nhà nước quy định.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi làm việc (như: mũ, găng tay, khẩu trang,...).

- Bố trí các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra, vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện này luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,…

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng, chống cháy nổ.

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ theo quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

Theo mục tiêu dự án là tạo mặt bằng để xây dựng trụ sở công an xã mới, sau khi hoàn thành các hạng mục công trình của dự án, chủ dự án sẽ bàn giao mặt bằng dự án cho cơ quan có chức năng liên quan theo quy định. Tuy nhiên, trong dự án có xây dựng hạng mục công trình phụ trợ là nhà bếp, có phát sinh các nguồn chất thải. Do đó, phạm vi đánh giá tác động trong giai đoạn hoạt động của dự án chỉ đánh giá các nguồn thải phát sinh tại khu vực nhà bếp.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải nhà bếp:*

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa;

- Nước thải nhà bếp được xử lý sơ bộ tại bể tách dầu mỡ (01 hố ga, kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) được bố trí tại khu vực nhà ăn.

- Nước thải nhà bếp sau khi được xử lý qua bể tách dầu mỡ được thoát ra mương tưới tiêu do UBND xã Tiến Thắng quản lý.

** Nước mưa chảy tràn:*

- Hướng thoát nước: Nước mưa được thoát theo hướng từ Đông sang Tây lên Bắc.

- Rãnh thoát nước: Có chiều dài khoảng 90m, đáy đổ bê tông lót mác 150#, đá 2x4, tường rãnh xây gạch BTKN vữa xi măng mác 75#, trát tường bằng vữa xi măng mác 100#. Nắp đậy tấm đan BTCT mác 200#, đá 1x2.

- Nước mưa được thoát theo độ dốc của san nền và cốt đường nội bộ, qua rãnh thoát nước BTCT trên sân và đường nội bộ. Hố ga thu nước mưa được bố trí cách nhau (15m), sau đó theo phương thức tự chảy thoát ra hệ thống mương đất của khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng nhiên liệu sạch (như: gas, điện), hạn chế sử dụng bếp than tổ ong hoặc các nhiên liệu như củi, trấu, rơm, ... để hạn chế phát sinh và lan toả của bụi, khói và khí thải độc hại.

- Tại nhà bếp khuyến khích lắp đặt hệ thống chụp hút khói hiện đang được sử dụng khá phổ biến.

- Định kỳ 06 tháng/lần, đơn vị tiếp quản, sử dụng công trình thực hiện nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Định kỳ sử dụng chế phẩm EM cho hố ga tách mỡ để tăng hiệu quả xử lý nước thải và giảm mùi hôi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Thực hiện nghiêm túc việc thu gom, phân loại rác thải nhà bếp ngay tại nguồn phát sinh; bố trí 01 thùng chứa rác thải sinh hoạt.

- Đơn vị tiếp quản, sử dụng công trình chịu trách nhiệm trang bị các thùng chứa, thực hiện thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải đem đi xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

**** Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)***

- Môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

+ Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, SO_2, NO_2.

+ Tần suất giám sát: 01 lần trong quá trình thi công xây dựng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

- Chất thải rắn:

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh từ dự án đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật liên quan trước khi triển khai dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 471/TTr-TNMT ngày 20/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.